

## CHƯƠNG V: PHÂN SỐ (tt)

### BÀI 4: PHÉP NHÂN VÀ CHIA PHÂN SỐ

#### 1.Nhân hai phân số:

**Quy tắc:** Muốn nhân hai phân số ta nhân hai tử số với nhau và nhân hai mẫu số với nhau

$$\text{VD1: } \frac{-2}{5} \cdot \frac{3}{-4} = \frac{(-2) \cdot 3}{5 \cdot (-4)} = \frac{-6}{-20} = \frac{3}{10}$$

#### 2. Một số tính chất của phép nhân phân số:

Tương tự phép nhân số nguyên, phép nhân phân số có các tính chất: giao hoán, kết hợp, tính phân phối của phép nhân và phép cộng.

#### 3.Chia phân số:

**Quy tắc:** Muốn chia một phân số cho một phân số khác 0 ta nhân phân số thứ nhất với phân số đảo ngược của phân số thứ hai.  $\frac{a}{b} : \frac{c}{d} = \frac{a}{b} \cdot \frac{d}{c}$

$$\text{VD2: } \frac{-2}{7} : \frac{4}{7} = \frac{-2}{7} \cdot \frac{7}{4} = \frac{(-2) \cdot 7}{7 \cdot 4} = \frac{-14}{28} = \frac{-1}{2}$$

**Bài tập: 1,2,3 trang 20 SGK tập 2**

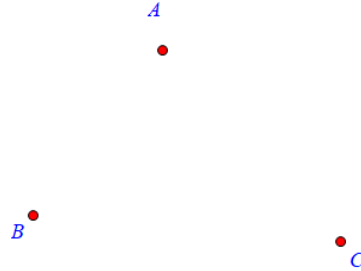
CHƯƠNG 8: HÌNH HỌC PHẪNG. CÁC HÌNH HÌNH HỌC CƠ BẢN

BÀI 1: ĐIỂM, ĐƯỜNG THẲNG

1.Điểm:

Mỗi chấm nhỏ trên hình vẽ, trên trang giấy, trên bảng là một điểm.

Ở hình bên ta có 3 điểm A, B,C



Chú ý:

-Khi nói tới hai điểm mà không giải thích gì thêm, ta coi đó là hai điểm phân biệt.

-Từ những điểm ta xây dựng được các hình, mỗi hình là tập hợp các điểm. Một điểm cũng được coi là hình.

2.Đường thẳng

Dùng bút kẻ một vạch thẳng dọc theo mép thước thẳng ta sẽ được hình ảnh của một đường thẳng.



Người ta hay dùng các chữ cái in thường để đặt tên cho đường thẳng

Ví dụ: Ở hình trên ta có đường thẳng a

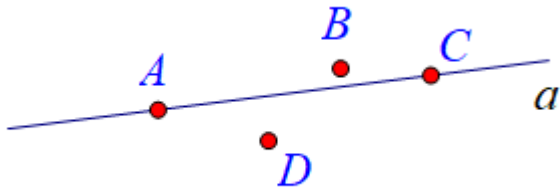
3.Vẽ đường thẳng

Vẽ hai điểm P và Q trên giấy. Đặt cạnh thước đi qua hai điểm P và Q.

Vạch thẳng theo cạnh thước ta được đường thẳng đi qua hai điểm P và Q.



4. Điểm thuộc đường thẳng. Điểm không thuộc đường thẳng



Điểm A,C thuộc đường thẳng a, điểm B,D không thuộc đường thẳng a

**Bài tập:** 1,2,3,4,5 trang 73 SGK tập 2